

Số: 04 /QĐ-BCĐ

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện

Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/04/2024 về Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/04/2024 về Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về việc phân khai kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 28/3/2024 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi) tại Tờ trình số 1086/TTr-STTTT ngày 30/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số.

Điều 2. Các Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ được giao đạt kết quả. Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm tham mưu điều phối trong việc đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố và Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban quốc gia về CDS (báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX



**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
UBND TỈNH
Trần Hoàng Tuấn**

BCĐ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 58/QĐ-UBQGČDS ngày 19/04/2024
về Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-BCĐ ngày 03/6/2024
của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm, mục đích

- Quán triệt, triển khai chủ đề về Chuyển đổi số năm 2024 đã được Ủy ban Quốc gia thống nhất lựa chọn: “*Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*”.

- Phân đầu đến hết năm 2025, hoàn thành các chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được giao cho Tỉnh tại các Chương trình, Đề án đã được Chính phủ ban hành, chỉ tiêu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên toàn địa bàn tỉnh, tại tất cả các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao năng lực phục vụ tổ chức và công dân, góp phần thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các Cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phải quyết tâm, nỗ lực, tập trung chỉ đạo quyết liệt trong triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, với tinh thần “**3 tăng cường**” và “**5 đẩy mạnh**” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 06/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số.

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ. Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; các sở, ban, ngành, địa phương phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai.

- Triển khai nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gắn kết một cách đồng bộ, phù hợp với nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch Chuyển đổi số, Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024, Thông báo Kết luận của UBND tỉnh,

Chủ tịch UBND tỉnh Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Trưởng ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh; Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024.

- Các Cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí nguồn lực để thực hiện nội dung Kế hoạch, đồng thời đảm bảo thời gian, nhân lực thực hiện Kế hoạch Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 một cách nghiêm túc, đúng quy định, hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao sau đây:

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan Chủ trì/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Truyền thông, chính sách		
1.	Thực hiện tinh thần “3 tăng cường” và “5 đẩy mạnh” theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 06/5/2024 của Văn phòng Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
II	Chỉ tiêu hạ tầng, cơ sở		
2.	Tổng số lượng tài khoản định danh điện tử cấp cho người đủ điều kiện đạt 80% trở lên	Công an tỉnh	Quý IV/2024
3.	Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 84%	Sở TTTT chủ trì, Phối hợp với UBND cấp huyện	Quý IV/2024
4.	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân đạt 88 thuê bao		
5.	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt 25 thuê bao		
6.	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 84%		
7.	Tỷ lệ người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất 1 loại hình báo chí thiết yếu đạt 90%		
III	Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
8.	Rà soát, điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo Thông tư 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 Quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	Sở TT&TT	Năm 2024
9.	Tích hợp giải pháp ký số từ xa vào Cổng Dịch vụ công	Sở TT&TT	Đã hoàn thành; duy trì vận hành và phát triển theo hướng dẫn của Bộ Thông

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan Chủ trì/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
			tin và Truyền thông
10.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh Quảng Ngãi được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Sở TT&TT	Thường xuyên
11.	Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu, cụ thể: 25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022) và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Theo lộ trình triển khai của các bộ ngành liên quan
12.	Triển khai thực hiện kết nối, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Theo lộ trình triển khai của các bộ ngành liên quan
13.	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20%; trong đó 100% cán bộ, công chức có chữ ký số.	Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2024
14.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương	Năm 2024
15.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên 80%	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương	Năm 2024
16.	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương	Năm 2024
17.	Ít nhất 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện	Quý 4/2024
18.	Bố trí thiết bị thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng khi trao kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý KKT DQ, UBND cấp huyện	Trước 30/6/2025
19.	Trang bị thiết bị tường lửa cho mạng LAN có máy tính kết nối, khai thác CSDL Quốc gia về dân cư	Chủ trì: UBND cấp huyện	Trước 30/6/2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan Chủ trì/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
20.	Rà soát bổ sung, nâng cấp thiết bị máy vi tính tại Bộ phận một cửa các cấp được cài đặt hệ điều hành Win 10 trở lên, có cài đặt phần mềm bản quyền phòng chống virus, mã độc	Chủ trì: UBND cấp huyện	Trước 30/6/2025
IV	Dữ liệu số		
21.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%	Văn phòng UBND tỉnh/các cơ quan, địa phương	Thường xuyên
22.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%	Văn phòng UBND tỉnh/các cơ quan, địa phương	Thường xuyên
23.	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính chính còn hiệu lực của các cơ quan hành chính tại địa phương (cấp huyện, cấp xã), cập nhật vào Kho dữ liệu số tỉnh phục vụ lưu trữ, tái sử dụng.	UBND cấp huyện	Hoàn thành trong năm 2025
24.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%	Văn phòng UBND tỉnh/các cơ quan, địa phương	Quý 4/2024
25.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%	Sở Tư pháp/ UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
26.	Triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học trên phạm vi toàn tỉnh (tại 13/13 huyện, thị xã, thành phố với tối thiểu 50% số cơ sở giáo dục có cấp tiểu học)	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện	Năm 2024
V	Thanh toán không dùng tiền mặt		
27.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 95%	Các cơ quan, địa phương	Năm 2024
28.	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt từ 50% trở lên	Sở Y tế	Quý 4/2024
29.	Chi trả không dùng tiền mặt cho 100% đối tượng an sinh xã hội	Sở LĐTB&XH chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện	Quý 4/2024
VI	Quản trị số		
30.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: Cơ quan cấp tỉnh: 100%; cấp huyện: 95%; cấp xã: 80%	Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý 4/2024
31.	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh kết nối ổn định, thường	Sở TT&TT	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan Chủ trì/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	xuyên với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)		
32.	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
VII	Số hóa ngành, lĩnh vực		
33.	Tối thiểu 90% công dân từ 14 tuổi trở lên dùng thẻ CCCD, VNeID thay BHYT trong khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện	Quý 4/2024
34.	60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trong tỉnh ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải	Sở Công Thương/BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, Sở TT&TT, Sở KH&ĐT	Quý 4/2024
35.	Thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tăng cường ứng dụng công nghệ trong ngành du lịch	Sở VH-TT&DL	Theo hướng dẫn của Bộ VH-TT&DL và Kế hoạch năm
36.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lý giáo dục	Sở GD&ĐT	Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch năm
37.	Thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo trong phát triển giáo dục nghề nghiệp	Sở LĐ-TB&XH	Theo hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH và Kế hoạch năm
38.	Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá	Sở LĐ-TB&XH	Theo hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH và Kế hoạch năm
39.	Triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số y tế	Sở Y tế	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Kế hoạch năm
40.	Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch Chuyển đổi số, số hóa ngành Nông nghiệp (ứng dụng trong nông nghiệp, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP..)	Sở Y tế	Theo hướng dẫn, Kế hoạch của Bộ NN&PTNT và Kế hoạch năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan Chủ trì/Thực hiện	Thời gian thực hiện/hoàn thành
41.	Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách trên địa bàn tỉnh: (1) 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; (2) 100% trung tâm thương mại; (3) 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng	Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 và các năm tiếp theo
VIII	Các nhiệm vụ khác		
42.	Tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, an ninh cho người dân đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở TT&TT, Công an tỉnh /các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2024
43.	100% các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	Sở TT&TT	Năm 2024
44.	Sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Sở TT&TT	Thường xuyên
45.	Triển khai công tác đánh giá DTI năm 2024 các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Sở TT&TT/các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trước ngày 15/12/2024
46.	Ban hành hướng dẫn triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng, triển khai chuyển đổi IPv6	Sở TT&TT	Quý 3/2024
47.	Triển khai Chuyển đổi IPv6 cho hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm/cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý 4/2025
48.	Xây dựng Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi	Sở TT&TT	Theo hướng dẫn của Bộ TT&TT
49.	Tổ chức các Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về số hóa ngành, lĩnh vực.	Sở TT&TT	Theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 28/3/2024

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh): Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp các Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh xử lý các vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trường hợp vượt thẩm quyền, phối hợp tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền.

2. Trên cơ sở dự toán do các Sở, ban, ngành lập để thực hiện nhiệm vụ tại kế

hoạch này, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm theo dõi toàn diện việc triển khai nội dung Kế hoạch thuộc lĩnh vực ngành phụ trách, tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương về lĩnh vực chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công nhiệm vụ tại Thông báo số 03/TB-BCĐ ngày 04/5/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; sắp xếp và sử dụng kinh phí trong dự toán đã được giao năm 2024 để thực hiện theo quy định; lập dự toán kinh phí năm 2025 gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch Đầu tư để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Chuyển đổi số tại các phiên họp trong năm.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu, định kỳ báo cáo kết quả triển khai công tác Chuyển đổi số, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước **ngày 15 của tháng cuối của từng Quý**, báo cáo năm **trước ngày 30/11/2024** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân tỉnh và cập nhật lên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.
